ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 2257/UBND- NC V/v thống nhất điều chỉnh chỉ tiêu, nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2018 của một số đơn vị, địa phương	*Gia Lai, ngày 10 tháng 10 năm 2018*

Kính gửi: Sở Nội vụ

Sau khi xem xét đề xuất của Sở Nội vụ tại văn bản số 1392/SNV-TCBC ngày 01/10/2018 và văn bản của các cơ quan, địa phương liên quan đề nghị UBND tỉnh xem xét điều chỉnh nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2018 (đã được UBND tỉnh công bố tại Kế hoạch 2089/KH-UBND ngày 20/9/2018); Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Thống nhất điều chỉnh lại nhu cầu tuyển dụng công chức tại Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Tài chính, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh và UBND huyện Chư Prông *(có phụ lục chi tiết kèm theo văn bản này).*

Sở Nội vụ và các cơ quan, địa phương nêu trên căn cứ nhu cầu tuyển dụng công chức đã được điều chỉnh tại văn bản này để thực hiện việc công bố, công khai và tổ chức việc tuyển dụng theo đúng Kế hoạch số 2089/KH-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (để báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (để biết);
- Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- Báo Gia Lai, Đài PTHT (đưa tin);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Ban quản lý khu kinh tế tỉnh;
- UBND huyện Chư Prông.
- Đăng website UBND tỉnh, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TTTH, NC;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC (ĐIỀU CHỈNH) CỦA MỘT SỐ CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG THEO KẾ HOẠCH SỐ 2089/KH-UBND NGÀY 20/9/2018 CỦA UBND TỈNH

(Kèm theo văn bản số: 2257 /UBND-NC ngày 10 /10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Đơn vị tuyển dụng	Biên chế được giao năm 2018	Biên chế hiện có mặt	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Tên vị trí việc làm cần tuyển dụng và mô tả công việc chính	Yêu cầu trình độ chuyên môn của ứng viên		Số lượng cần tuyển mới	Tuyển dụng vào ngạch	Mã ngạch	Ghi chú
						Trình độ	Các chuyên ngành được nộp hồ sơ				
1	*2*	*3*	*4*		*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
A	**KHỐI SỞ, BAN NGÀNH**										
1	**Thanh tra tỉnh**	**39**	**33**	**6**				**6**			
1.1	Văn phòng	7	5	1	Công nghệ thông tin	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin	1	Chuyên viên	01.003	
				1	Hành chính tổng hợp	Đại học trở lên	Luật	1	Chuyên viên	01.003	
1.2	Phòng Nghiệp vụ 2	9	7	1	Thanh tra ; Thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo	Đại học trở lên	Tài chính - ngân hàng	1	Chuyên viên	01.003	
1.3	Phòng Phòng, chống tham nhũng	8	6	2	Thanh tra Phòng, chống tham nhũng	Đại học trở lên	Kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh; Tài chính; Kế toán	2	Chuyên viên	01.003	

STT	Đơn vị tuyển dụng	Biên chế được giao năm 2018	Biên chế hiện có mặt	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Tên vị trí việc làm cần tuyển dụng và mô tả công việc chính	Yêu cầu trình độ chuyên môn của ứng viên		Số lượng cần tuyển mới	Tuyển dụng vào ngạch	Mã ngạch	Ghi chú
						Trình độ	Các chuyên ngành được nộp hồ sơ				
1	*2*	*3*	*4*		*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1.4	Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra	4	3	1	Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra	Đại học trở lên	Luật	1	Chuyên viên	01.003	
2	**Văn phòng UBND tỉnh**	**58**	**48**	**10**				**10**			
2.1	Phòng Kinh tế - Tổng hợp	8	6	2	Tổng hợp chung, Tổng hợp tài chính ngân sách	Đại học trở lên	Cử nhân Kinh tế (ngành Tài chính - Ngân hàng)	1	Chuyên viên	01.003	
						Đại học trở lên	Cử nhân Kinh tế (ngành Quản trị kinh doanh)	1	Chuyên viên	01.003	
2.2	Phòng Công nghiệp - xây dựng	6	4	2	Tổng hợp xây dựng cơ bản	Đại học trở lên	Khoa học môi trường	1	Chuyên viên	01.003	
						Đại học trở lên	Quản lý đất đai	1	Chuyên viên	01.003	
2.3	Phòng Nông lâm	6	4	2	Tổng hợp kinh tế ngành	Đại học trở lên	Nông học ngành Trồng trọt	1	Chuyên viên	01.003	
						Đại học trở lên	Lâm nghiệp (ngành lâm sinh)	1	Chuyên viên	01.003	

STT	Đơn vị tuyển dụng	Biên chế được giao năm 2018	Biên chế hiện có mặt	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Tên vị trí việc làm cần tuyển dụng và mô tả công việc chính	Yêu cầu trình độ chuyên môn của ứng viên		Số lượng cần tuyển mới	Tuyển dụng vào ngạch	Mã ngạch	Ghi chú
						Trình độ	Các chuyên ngành được nộp hồ sơ				
1	*2*	*3*	*4*		*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
2.4	Phòng Nội chính	10	8	2	Tổng hợp nội chính	Đại học trở lên	Hành chính (ngành Thanh tra)	1	Chuyên viên	01.003	
						Đại học trở lên	Hệ thống thông tin kinh tế	1	Chuyên viên	01.003	
2.5	Ban Tiếp công dân	3	2	1	Tổng hợp tiếp công dân	Đại học trở lên	Luật (ngành Luật hành chính)	1	Chuyên viên	01.003	
2.6	Phòng Hành chính quản trị	13	12	1	Hành chính tổng hợp	Đại học trở lên	Cử nhân Luật (ngành Luật học) và Trung cấp Văn thư-Lưu trữ	1	Cán sự/ chuyên viên	01.004 01.003	
3	**Ban Dân tộc**	**20**	**20**	**0**				**0**			
					Không tuyển dụng						
4	**Sở Tài chính**	**58**	**47**	**11**				**11**			
4.1	Văn phòng Sở			2	Hành chính một cửa	Đại học trở lên	Kế toán	1	Chuyên viên	01.003	
					Công tác văn thư`	Trung cấp trở lên	Văn thư	1	Nhân viên Cán sự Chuyên viên	01.005 01.004 01.003	

STT	Đơn vị tuyển dụng	Biên chế được giao năm 2018	Biên chế hiện có mặt	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Tên vị trí việc làm cần tuyển dụng và mô tả công việc chính	Yêu cầu trình độ chuyên môn của ứng viên		Số lượng cần tuyển mới	Tuyển dụng vào ngạch	Mã ngạch	Ghi chú
						Trình độ	Các chuyên ngành được nộp hồ sơ				
1	*2*	*3*	*4*		*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
4.2	Phòng Thanh tra			2	Thanh tra về xây dựng cơ bản.	Đại học trở lên	Chuyên ngành dân dụng và công nghiệp	1	Chuyên viên	01.003	
					Thanh tra tài chính	Đại học trở lên	Tài chính - Ngân hàng; Kế toán; Kế toán - Kiểm toán	1	Chuyên viên	01.003	
4.3	Phòng Tài chính doanh nghiệp			1	Quản lý tài chính doanh nghiệp	Đại học trở lên	Tài chính - Ngân hàng	1	Chuyên viên	01.003	
4.4	Phòng Quản lý giá và công sản			3	Quản lý công sản	Đại học trở lên	Tài chính - ngân hàng	1	Chuyên viên	01.003	
							Kế toán	1	Chuyên viên	01.003	
					Quản lý giá và thẩm định giá		Thẩm định giá; Tài chính ngân hàng	1	Chuyên viên	01.003	
4.5	Phòng Quản lý ngân sách			2	Quản lý ngân sách	Đại học trở lên	Tài chính - ngân hàng	1	Chuyên viên	01.003	
							Kế toán - kiểm toán	1	Chuyên viên	01.003	
4.6	Phòng Tin học			1	Công nghệ thông tin	Đại học trở lên	Tin học; Công nghệ thông tin	1	Chuyên viên	01.003	

STT	Đơn vị tuyển dụng	Biên chế được giao năm 2018	Biên chế hiện có mặt	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Tên vị trí việc làm cần tuyển dụng và mô tả công việc chính	Yêu cầu trình độ chuyên môn của ứng viên		Số lượng cần tuyển mới	Tuyển dụng vào ngạch	Mã ngạch	Ghi chú
						Trình độ	Các chuyên ngành được nộp hồ sơ				
1	*2*	*3*	*4*		*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
5	**Ban quản lý khu kinh tế**	**25**	**23**	**1**				**1**			
	Văn phòng				Văn thư - Lưu trữ	Trung cấp trở lên	Văn thư, lưu trữ	1	Nhân viên Cán sự Chuyên viên	01.005 01.004 01.003	
B	**CẤP HUYỆN**										
1	**Huyện Chư Prông**	**90**	**76**	**9**				**9**			
1.1	Phòng Tư pháp	3	02	1	Hành chính tư pháp	Đại học trở lên	Luật	1	Chuyên viên	01.003	
1.2	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	7	6	1	Quản lý lao động, việc làm và dạy nghề	Đại học trở lên	Lao động tiền lương; Xã hội học;Công tác xã hội.	1	Chuyên viên	01.003	
1.3	Tài chính - kế hoạch	7	6	1	Quản lý kế hoạch và đầu tư, xây dựng	Đại học trở lên	Kinh tế - xây dựng	1	Chuyên viên	01.003	
1.4	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	7	5	2	Quản lý giao thông, vận tải	Đại học trở lên	Xây dựng cầu đường	1	Chuyên viên	01.003	
					Quản lý xây dựng	Đại học trở lên	Kiến trúc sư; Xây dựng dân dụng	1	Chuyên viên	01.003	

STT	Đơn vị tuyển dụng	Biên chế được giao năm 2018	Biên chế hiện có mặt	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Tên vị trí việc làm cần tuyển dụng và mô tả công việc chính	Yêu cầu trình độ chuyên môn của ứng viên		Số lượng cần tuyển mới	Tuyển dụng vào ngạch	Mã ngạch	Ghi chú
						Trình độ	Các chuyên ngành được nộp hồ sơ				
1	*2*	*3*	*4*		*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1.5	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6	4	2	Quản lý về nông nghiệp	Đại học trở lên	Kinh tế nông nghiệp	1	Chuyên viên	01.003	
					Quản lý về lâm nghiệp	Đại học trở lên	Kinh tế nông lâm	1	Chuyên viên	01.003	
1.6	Văn phòng HĐND&UBND	27	25	2	Hành chính tổng hợp	Đại học trở lên	Kinh tế phát triển	1	Chuyên viên	01.003	
					Theo dõi công tác biên giới	Đại học trở lên	Kinh tế đối ngoại	1	Chuyên viên	01.003	

Lưu ý: Địa chỉ nhu cầu tuyển dụng công chức của các cơ quan, địa phương có tên ở bảng này thay thế cho địa chỉ nhu cầu tuyển dụng công chức tại Kế hoạch 2089/KH-UBND ngày 20/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển dụng công chức các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện của tỉnh Gia Lai năm 2018